TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89 /2023/HSST
Ngày: 27/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hùng Cường và bà Điểu Thị Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên toà: ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2023; đối với bị cáo:

THÁI NGỌC H, sinh năm 2002; tại: tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp M, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông Thái Ngọc H, sinh năm 1984(đã chết) và bà Nông Thị Ngọc H, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo có 01(một) người em sinh năm 2007, bản thân bị cáo là con cả trong gia đình, tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay *(bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; nơi thường trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1995

Nơi thường trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1992

Nơi thường trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

3. Hoàng Thị S, sinh năm 1989

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Nguyễn Hoàng Ngọc N, sinh năm 2008;

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Người giám hộ cho Nguyễn Hoàng Ngọc N: Hoàng Thị S, sinh năm 1989; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, anh Nguyễn Văn T (là tài xế xe ô tô) điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ, biển kiểm soát: 61G1-715.15 đến nhà chị Hoàng Thị S ở ấp T, xã T, huyện B để lấy xe ô tô của chị S chở chị S đi T. Trước khi đi, anh T dắt xe mô tô của mình vào trong nhà của chị S để cất giữ.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Thái Ngọc H đến nhà chị S chơi, thấy chỉ có cháu Nguyễn Hoàng Ngọc N, sinh ngày 02/12/2008 ở nhà nên H nằm chơi đợi chị S về. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H phát hiện 01 xe mô tô hiệu Vision dựng tại sân nhà chị S nên nảy sinh ý định lấy trộm mang bán kiếm tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc cháu N chơi ở trong phòng ngủ, H lục tìm chìa khóa xe, phát hiện chìa khóa xe để trên tủ quần áo nên lấy nổ máy xe chạy về nhà nghỉ TĐ ở ấp 5 xã H, huyện B để ngủ. Đến 16 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô Vision lấy trộm được đi đến khu vực Thôn 6 xã T, huyện B tìm chỗ cầm cố xe thì gặp Nguyễn Xuân Hu, nhờ Hu tìm chỗ cầm xe, Hu dẫn H đến khu vực chợ B T huyện B, tỉnh Bình Phước gặp Võ Phi L (L nháy) để cầm xe Vision và lấy số tiền 3.000.000đ, H sử dụng tiêu xài cá nhân.

Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 582/2023/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2023 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 61G1-715.15 trị giá 15.645.000 đồng.

Cáo trạng số: 85/CT - VKS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Thái Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đồng ý bồi thường 15.645.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn T.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 15.645.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, đề xuất: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/10/2023 Thái Ngọc H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát: 61G1-715.15 của anh Nguyễn Văn T để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 582/2023/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát: 61G1-715.15 trị giá 15.645.000 đồng.

Như vậy Thái Ngọc H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Xuân Hu, cơ quan điều tra xác định Hu không biết xe mô tô mà bị cáo nhờ giới thiệu nơi cầm cố là do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xử không xem xét.

Đối với Võ Phi L (L nháy) là người nhận cầm cố xe mô tô cho bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tuy nhiên L không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, vì vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường 15.645.000 đồng, bị cáo đồng ý, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng:

Đối với bộ quần áo (gồm: 01 áo thun ngắn tay, màu đen và 01 quần vải, ống ngắn màu đen). Đây là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của nhà bà S ghi lại hình ảnh bị cáo H trộm cắp tài sản được lưu giữ trong 01 USB đã niêm phong, cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Thái Ngọc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, khoản 1 Điều 586, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thái Ngọc H có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn T 15.645.000đ (mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu lãi suất cơ bản tương ứng với thời điểm chậm thanh toán do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy bộ quần áo (gồm: 01 áo thun ngắn tay, màu đen và 01 quần vải, ống ngắn màu đen), *(theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007822 ngày 15/11/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B và công an huyện B).*

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01(một) đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của nhà bà S ghi lại hình ảnh bị cáo Hưng trộm cắp tài sản được lưu giữ trong 01 USB đã niêm phong.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 782.000đ(bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sở thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm

Nơi nhận:
- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.